

## TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ LUẬN VĂN THẠC SĨ

Điểm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ là trung bình điểm của 5 thành viên hội đồng bảo vệ luận văn, bao gồm một chủ tịch hội đồng, hai phản biện khoa học, một ủy viên và một thư ký. Mỗi thành viên hội đồng đánh giá báo cáo luận văn, bài thuyết trình về nghiên cứu, và trả lời câu hỏi của học viên bảo vệ, và cho điểm trên thang điểm 10 theo thang đánh giá bên dưới.

(Các hướng dẫn cụ thể về cấu trúc và cách trình bày luận văn thạc sĩ, học viên xem trong cuốn Sổ tay học viên cao học hoặc theo đường link: [https://pgo.hcmuaf.edu.vn/data/So%20tay%20hoc%20vien\\_K2021\\_new.pdf](https://pgo.hcmuaf.edu.vn/data/So%20tay%20hoc%20vien_K2021_new.pdf))

**Bảng 1. Thang đánh giá bảo vệ luận văn cho thành viên hội đồng bảo vệ**

| Chỉ tiêu  | Tỷ lệ (%) | Mức độ   |  |  |   |
|-----------|-----------|--|--|--|---|
|           |           | <i>Xuất sắc</i>  | <i>Tốt</i>   | <i>Trung bình</i>  | <i>Yếu</i>  |
|           |           | 9 - 10   | 7 - 8  | 6 - 5  | <5  |
| Hình thức | 10        | Trình bày luận văn theo như quy định của Khoa Nông học.    | Trình bày luận văn theo như quy định của Khoa Nông học với một số lỗi. | Trình bày luận văn theo như quy định của Khoa Nông học với nhiều lỗi.        | Không tuân thủ theo quy định trình bày luận văn của Khoa Nông học.            |
|           |           | Cấu trúc rõ ràng, có logic.                                | Cấu trúc khá rõ ràng và logic.   | Cấu trúc tương đối rõ ràng và logic.   | Cấu trúc không rõ ràng, không logic.  |
|           |           | Không có hoặc rất ít (<10) lỗi đánh máy.                   | 10–20 lỗi đánh máy và hình thức.                                       | 20–30 lỗi đánh máy và hình thức.   | >30 lỗi đánh máy và hình thức.  |
|           |           | Trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, đúng hình thức.       | Trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, với một số lỗi hình thức.         | Thiếu một số trích dẫn tài liệu tham khảo và hình thức trình bày không đúng. | Thiếu rất nhiều trích dẫn tài liệu tham khảo, hình thức trình bày không đúng. |
|           |           | Minh họa rõ ràng (hình ảnh, biểu đồ, bảng), có tên đầy đủ. | Minh họa tương đối rõ ràng (hình ảnh, biểu đồ, bảng), có tên đầy đủ.   | Minh họa không rõ ràng (hình ảnh, biểu đồ, bảng), có tên đầy đủ.             | Minh họa rõ ràng (hình ảnh, biểu đồ, bảng), không có tên.                     |

|                      |    |   |   |  |   |
|----------------------|----|---|---|--|---|
| Mở đầu và tổng quan  | 15 | Nêu được rõ ràng tính cấp thiết, mục tiêu, và giới hạn của nghiên cứu.                              | Nêu được tương đối rõ ràng tính cấp thiết, mục tiêu, và giới hạn của nghiên cứu.                              | Nêu được một cách mơ hồ tính cấp thiết, mục tiêu, và giới hạn của nghiên cứu.  | Không thể nêu được tính cấp thiết, mục tiêu, hoặc giới hạn của nghiên cứu.                                      |
|                      |    | Tổng quan tài liệu đầy đủ và liên quan đến chủ đề nghiên cứu.                                       | Tổng quan tài liệu tương đối đầy đủ và liên quan đến chủ đề nghiên cứu.                                       | Tổng quan tài liệu không được đầy đủ và liên quan đến chủ đề nghiên cứu kém.   | Tổng quan tài liệu rất ít và không liên quan đến chủ đề nghiên cứu.   |
|                      |    | Tổng quan tài liệu dồi dào các trích dẫn chính thống, với nguồn trong nước và quốc tế.              | Tổng quan tài liệu tương đối đủ các trích dẫn chính thống, với nguồn trong nước và quốc tế.                   | Tổng quan tài liệu dồi dào các trích dẫn chính thống, chủ yếu là nguồn trong nước.   | Tổng quan tài liệu có rất ít trích dẫn chính thống, hầu hết là nguồn trong nước và các nguồn không chính thống. |
| Phương pháp          | 10 | Nội dung nghiên cứu phù hợp và toàn diện để giải quyết vấn đề đặt ra.                               | Nội dung nghiên cứu phù hợp và tương đối toàn diện để giải quyết vấn đề đặt ra.                               | Nội dung nghiên cứu phù hợp nhưng chưa được toàn diện để giải quyết vấn đề đặt ra.   | Nội dung nghiên cứu không phù hợp để giải quyết vấn đề đặt ra.  |
|                      |    | Thiết kế thí nghiệm khoa học, với mô tả và minh họa (hình, biểu đồ, sơ đồ..) chi tiết và chính xác. | Thiết kế thí nghiệm khoa học, với mô tả và minh họa (hình, biểu đồ, sơ đồ..) tương đối chi tiết và chính xác. | Thiết kế thí nghiệm khoa học với một số lỗi. Mô tả và minh họa (hình, biểu đồ, sơ đồ..) tương đối cơ bản.  | Thiết kế thí nghiệm không khoa học, với các lỗi cơ bản.   |
|                      |    | Lựa chọn chỉ tiêu quan sát phù hợp.   | Lựa chọn chỉ tiêu quan sát tương đối phù hợp.   | Thiếu một số chỉ tiêu quan sát quan trọng.   | Thiếu nhiều chỉ tiêu quan sát quan trọng.   |
|                      |    | Phương pháp đo đạc số liệu phù hợp và tiên tiến, vận dụng nhiều kỹ thuật phân tích cao cấp.         | Phương pháp đo đạc số liệu tương đối phù hợp, vận dụng một số kỹ thuật phân tích.                             | Phương pháp đo đạc số liệu tương đối phù hợp và tiên tiến, vận dụng chủ yếu công nghệ đánh giá cũ dựa trên kiểu hình, ít có các phương pháp phân tích. | Nhiều phương pháp đo đạc số liệu không phù hợp, sử dụng chủ yếu các kỹ thuật định tính.                         |
|                      |    | Phương pháp phân tích số liệu chính xác.  | Phương pháp phân tích số liệu chính xác.  | Phương pháp phân tích số liệu chính xác.   | Phương pháp phân tích số liệu không chính xác.  |
| Kết quả và thảo luận | 30 | Số liệu được thu thập cẩn thận, chính xác và dồi dào.   | Số liệu được thu thập cẩn thận, chính xác. Lượng số liệu đầy đủ.  | Số liệu được thu thập chính xác. Lượng số liệu tương đối đầy đủ.   | Số liệu không chính xác và/hoặc không đủ về lượng.  |

|                     |    |  |  |  |  |
|---------------------|----|--|--|--|--|
|                     |    | Phân tích và đánh giá số liệu chính xác và toàn diện.  | Phân tích và đánh giá số liệu chính xác và tương đối toàn diện, có thể được cải thiện.                                 | Phân tích và đánh giá số liệu chính xác nhưng chưa được toàn diện.   | Phân tích và đánh giá số liệu không chính xác.   |
|                     |    | Số liệu được trình bày rõ ràng, chính xác, thu hút (với biểu đồ, sơ đồ, v.v.)  | Số liệu được trình bày rõ ràng, chính xác, nhưng chưa được thu hút (chủ yếu ở dạng bảng).                              | Số liệu được trình bày tương đối rõ ràng, với một số lỗi, và còn thiếu sự thu hút (chủ yếu ở dạng bảng).                                     | Trình bày số liệu rối rắm, với nhiều lỗi, và thiếu sự thu hút (chủ yếu ở dạng bảng).                               |
|                     |    | Thảo luận kết quả thấu đáo, có logic và thông minh, với rất nhiều so sánh đối chiếu với tài liệu tham khảo.  | Thảo luận kết quả tương đối đầy đủ, với một số so sánh đối chiếu với tài liệu tham khảo.                               | Thảo luận kết quả ít, hiếm có so sánh tài liệu tham khảo.  | Thảo luận kết quả sai, không logic hoặc không có thảo luận, không so sánh với tài liệu tham khảo.                  |
|                     |    | Kết luận và đề nghị phù hợp và súc tích, gắn kết với mục tiêu và kết quả nghiên cứu.   | Kết luận và đề nghị phù hợp nhưng chưa súc tích, tương đối gắn kết với mục tiêu và kết quả nghiên cứu.                 | Kết luận và đề nghị hầu hết là phù hợp, nhưng còn dài dòng, ít nhiều gắn kết với mục tiêu và kết quả nghiên cứu.                             | Kết luận và đề nghị không chính xác, không gắn kết với mục tiêu và kết quả nghiên cứu.                             |
| Thuyết trình bảo vệ | 10 | Bài thuyết trình toàn diện và súc tích, bao quát tất cả các nội dung quan trọng (mục tiêu, phương pháp, kết quả, kết luận, v.v.) mà không có các chi tiết không cần thiết. | Bài thuyết trình hoặc thiếu một vài chi tiết quan trọng, hoặc có một số chi tiết không cần thiết.                      | Bài thuyết trình hoặc thiếu một vài chi tiết quan trọng và chưa rõ ràng, hoặc có nhiều chi tiết không cần thiết.                             | Bài thuyết trình thiếu rất nhiều chi tiết quan trọng, hoặc có quá nhiều chi tiết không cần thiết, và khó theo dõi. |
|                     |    | Power point có trình bày lôi cuốn, với nhiều minh họa rõ ràng và dễ theo dõi (hình, biểu đồ, bảng, sơ đồ, v.v.).   | Power point có trình bày tương đối lôi cuốn, với một số minh họa tương đối rõ ràng (hình, biểu đồ, bảng, sơ đồ, v.v.). | Power point có trình bày không thực sự lôi cuốn, với ít minh họa (hình, biểu đồ, bảng, sơ đồ, v.v.). Minh họa không rõ ràng và khó theo dõi. | Power point rất cơ bản, không có hình hay biểu đồ. Số liệu được trình bày rối rắm và khó theo dõi.                 |

|                              |    |  |  |   |   |
|------------------------------|----|--|--|---|---|
|                              |    | Cách thuyết trình lôi cuốn và nhiệt tình, với giọng rõ ràng, tốc độ và cử chỉ phù hợp, có tương tác với khán giả, và quản lý thời gian hoàn hảo. | Cách thuyết trình tương đối nhiệt tình, với giọng rõ ràng, tốc độ và cử chỉ phù hợp, có một số tương tác với khán giả, và quản lý thời gian tốt. | Cách thuyết trình không thực sự nhiệt tình, với giọng tương đối rõ ràng, tốc độ hơi nhanh hoặc chậm, rất ít tương tác với khán giả, quản lý thời gian chấp nhận được. | Cách thuyết trình rất không lôi cuốn và không nhiệt tình, giọng khó nghe, tốc độ quá nhanh hoặc chậm, không tương tác với khán giả, và quản lý thời gian kém. |
| Trả lời câu hỏi của hội đồng | 15 | Trả lời được >80% câu hỏi.   | Trả lời được 60–80% câu hỏi.   | Trả lời được 40–60% câu hỏi..   | Chỉ trả lời được <40% câu hỏi.  |
|                              |    | Câu trả lời chi tiết, rõ ràng, toàn diện, có ví dụ.<br>Answers are detailed, clear, comprehensive, with examples.                                | Câu trả lời tương đối giải đáp câu hỏi, nhưng thiếu chi tiết và ví dụ.   | Câu trả lời giải đáp một phần câu hỏi, không có ví dụ hay minh họa.   | Câu trả lời chứa rất ít thông tin, hoặc không khớp với câu hỏi.   |

### **Điểm cộng cho công bố khoa học:**

Những học viên có công bố khoa học liên quan đến nội dung của luận văn (có minh chứng) nhận được điểm cộng như sau:

- Công bố trên tạp chí khoa học trong danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của nhà nước: 1 điểm.
- Công bố trên tạp chí khoa học, kỹ yếu hội nghị ngoài danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của nhà nước: 0.5 điểm.